



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014





MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT





THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Kính thưa quý Cổ đông,

Đến thời điểm này, chúng ta có thể tự tin khẳng định là Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh (Mai Linh) đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, đang trên đà phục hồi và củng cố vị thế của mình. Đây là thắng lợi bước đầu nhưng có ý nghĩa tinh thần cực kỳ quan trọng đối với chặng đường phát triển tiếp theo của Mai Linh.

Thay mặt Ban Lãnh đạo, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến quý cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng đã đồng hành cùng Mai Linh suốt chặng đường gian khó vừa qua; cảm ơn các Công ty PwC, KPMG, Deloitte đã tư vấn giúp Mai Linh tái cấu trúc doanh nghiệp một cách hiệu quả, nhanh chóng vượt qua khủng hoảng, ổn định hoạt động kinh doanh.

Xin chân thành cảm ơn toàn thể 26.000 cán bộ nhân viên, bởi trong những lúc nguy nan nhất, tất cả anh chị em vẫn kiên cường, bền bỉ lao động, vẫn đoàn kết giúp đỡ nhau và gắn bó, tận tâm với Công ty.



2015 là năm bản lề của quá trình phục hồi sau khủng hoảng, Mai Linh cam kết sẽ cải tổ mạnh mẽ trên mọi phương diện, nhằm mục tiêu hoạt động hiệu quả, giữ vị trí hàng đầu về an toàn, chất lượng dịch vụ, thị phần, uy tín thương hiệu và văn hóa kinh doanh, vì lợi ích của CBNV và quý cổ đông.

Cụ thể, Mai Linh sẽ tiếp tục tái cấu trúc bộ máy nhân sự với tiêu chí “Một Mai Linh” để tiết giảm chi phí quản lý, phát huy năng lực và năng suất lao động của mỗi CBNV. Với sự tư vấn của Công ty PwC và ứng dụng giải pháp quản lý điều hành ERP (Enterprise Resource Planning) của công ty KPMG, mọi hoạt động của Mai Linh sẽ mang tính hệ thống, thông suốt, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Xác định vận tải taxi là lĩnh vực chủ chốt, Mai Linh sẽ tập trung phát triển phương tiện, đầu tư phương tiện mới thay thế phương tiện cũ, song song với nâng cao chất lượng dịch vụ, chiếm lĩnh thị phần ở các thị trường quan trọng. Để đạt được điều này, văn hóa doanh nghiệp cũng sẽ tiếp tục được củng cố và hoàn thiện, đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lái xe theo tiêu chí chuyên nghiệp, lịch sự, tận tâm và trung thực với khách hàng, đồng thời phát huy truyền thống dũng cảm đấu tranh chống tội phạm của lái xe Mai Linh.

Trong năm 2015, Mai Linh tiếp tục nỗ lực thu xếp giãn nợ và trả dần các khoản nợ như thuế, bảo hiểm xã hội, nợ vay cá nhân, nợ nhà cung cấp...; minh bạch tài chính thông qua việc sử dụng dịch vụ tư vấn thuế và kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Ban Điều hành đặt mục tiêu phấn đấu là chậm nhất trong vòng 3-5 năm nữa, các cổ đông sẽ được chia cổ tức với mức 10%/năm; đồng thời quan tâm thích đáng đến chế độ tiền lương và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống cho CBNV.

Tin tưởng rằng, với chiến lược đúng đắn và những bước cải tổ bài bản, quyết liệt, với sự năng động và quyết tâm của Ban Điều hành và sự đồng lòng, nỗ lực của toàn thể CBNV, năm 2015 sẽ mở ra một thời kỳ phát triển mới của Mai Linh. Tất cả chúng ta hãy làm hết sức mình vì Công ty, vì lợi ích của CBNV, của quý cổ đông, của khách hàng và cộng đồng xã hội.

Một lần nữa, cho phép tôi gửi lời cảm ơn sâu sắc đến quý cổ đông, nhà đầu tư, các cơ quan chính quyền, ban ngành từ trung ương đến địa phương đã chia sẻ, ủng hộ và tạo điều kiện giúp đỡ Mai Linh trên đường phục hồi và phát triển.

HỒ HUY- Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Mai Linh



Hồ Huy



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

THÔNG TIN CHUNG



Tầm Nhìn

Vision

**Trở thành nhà cung cấp dịch vụ tốt nhất
nơi chúng tôi có mặt.**

To be the best service provider wherever we are.



Sứ Mệnh

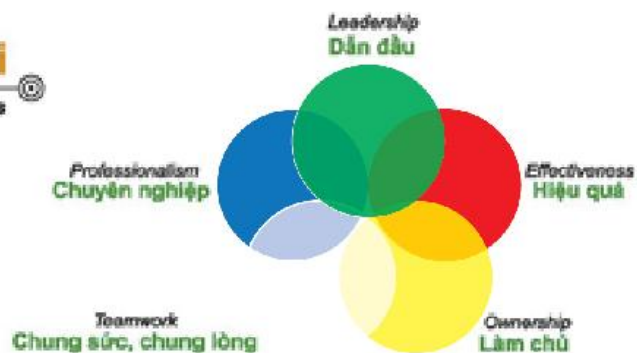
Mission



**Mang sự hài lòng đến cho mọi người,
nâng tầm và chia sẻ Văn Hóa Việt,
vì cuộc sống tốt đẹp hơn.**

Giá Trị Cốt Lõi

Core Values



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Năm báo cáo 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0 3 0 0 9 3 8 0 3 7 thay đổi lần thứ 24 ngày 31/07/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp
Vốn điều lệ	1.016.716.630.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.016.716.630.000 đồng
Địa chỉ	64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
Số điện thoại	(8)-3829 8888
Số fax	(8)-3822 5999
Website	www.mailinh.vn
Mã chứng khoán	MLG

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0 3 0 0 9 3 8 0 3 7 thay đổi lần thứ 24 ngày 31/07/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp.

2.2. Địa bàn kinh doanh

Mai Linh có hoạt động vận tải (chủ lực là taxi) trải dài tại 50 tỉnh thành trong cả nước, cụ thể:

- Miền Bắc : 17 tỉnh
- Miền Trung : 15 tỉnh
- Miền Nam : 18 tỉnh

3. Quá trình hình thành và phát triển

3.1. Ngày thành lập Công ty

Ngày 12/07/1993, Công ty TNHH Du lịch – Thương mại – Vận tải Hành khách Mai Linh được thành lập với số vốn ban đầu 300 triệu đồng.

3.2. Chuyển đổi loại hình Công ty

Ngày 06/06/2002, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Mai Linh.

Ngày 01/11/2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

3.3. Một số nét chính về Công ty

Thương hiệu Mai Linh đã liên tục được bình chọn là thương hiệu được ưa thích từ 2005 đến nay, khẳng định vị trí thương hiệu hàng đầu trong ngành vận tải Việt Nam.

Mai Linh tự hào là nhà cung cấp dịch vụ vận tải bằng ô tô hàng đầu Việt Nam cho nhiều khách hàng với những yêu cầu nghiêm ngặt, những sự kiện quan trọng của quốc gia như đưa đón đoàn Tổng

Thống Pháp Francois, Mitterrand, đón đoàn Tổng thống Mỹ Bill Clinton, đón đoàn Tổng Thống Mỹ George Bush, Tổng thống Slovakia, Hội nghị cấp cao ASEM 5, cuộc thi Hoa hậu Hoàn Vũ 2008...

3.4. Các mốc sự kiện

Đến năm 2014, qua 21 năm hoạt động, Mai Linh đã đạt được sự tăng trưởng qua các năm:

- Thành lập các đơn vị kinh doanh vận tải:

- 07/1993 Khi mới thành lập, công ty hoạt động trong lĩnh vực: Du lịch, xe cho thuê, bán vé máy bay
- 04/1995 Thành lập Xí nghiệp Sài Gòn Taxi; Khai sinh dịch vụ Taxi Mai Linh
- 08/1995 Thành lập Xí nghiệp Chợ Lớn Taxi
- 09/1995 Thành lập Xí nghiệp Gia Định Taxi
- 10/1997 Thành lập Xí nghiệp M Taxi
- 11/2000 Thành lập Xí nghiệp BM Taxi
- 06/2001 Thành lập Xí nghiệp Deluxe Taxi
- 05/2003 Thành lập Xí nghiệp VN Taxi
- 12/2004 Chi nhánh Vận tải Tốc hành Mai Linh được thành lập - Khai sinh dịch vụ vận chuyển hành khách liên tỉnh bằng xe chất lượng cao theo tuyến cố định (Mai Linh Express)
- 07/2005 Thành lập Công ty Sài Gòn Bình Minh
- 07/2006 Thành lập Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh
- 12/2007 Trung tâm Chuyển phát nhanh Mai Linh được thành lập

PHÁT TRIỂN ĐỊA BÀN KINH DOANH

- | | | |
|----------|-----------------------------------------------|------------------------|
| 07/1993 | Thành lập Công ty TNHH Mai Linh | - Khu vực TP.HCM |
| 10/1997 | Thành lập Mai Linh tại Hà Nội | - Khu vực Bắc Bộ |
| 10/1999 | Thành lập Mai Linh Đồng Nai | - Khu vực Đông Nam Bộ |
| 09/2000 | Thành lập Mai Linh Cần Thơ | - Khu vực Tây Nam Bộ |
| 01/2001 | Thành lập Mai Linh Đà Nẵng | - Khu vực Bắc Trung Bộ |
| 01/07/03 | Thành lập Mai Linh Nha Trang | - Khu vực NTB & TN |
| 08/2007 | Thành lập Công ty hoạt động tại Mỹ | |
| 10/2007 | Thành lập Công ty hoạt động tại Cambodia; Lào | |

3.5. Thành tích đạt được



GIẢI ĐÓNG: 1994 - 2001
1993-2001: 2001 - 2004



GIẢI VÀNG BẤT VIỆT
2003, 2005



CHẤT LƯỢNG VIỆT
NAM 2005



UỶ TÍN - CHẤT LƯỢNG
2006



THƯƠNG HIỆU ĐƯỢC
YÊU THÍCH
2005, 2006



THƯƠNG HIỆU NAM
2005, 2006, 2005,
2006



THƯƠNG HIỆU
MỘT TẾNG
2006



UỶ TÍN CHẤT LƯỢNG
2004, 2005



TOP TEN SẢN PHẨM
UỶ TÍN
2005, 2006



VỀ SỰ TÍN DỤNG SÀ HỒ
2006

- Năm 2003, nhận Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ.
- Năm 2004 – 2006, đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu.
- Năm 2005, đạt giải thưởng Chất lượng Việt Nam do Bộ Khoa học và Công Nghệ - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam tổ chức.
- Trung tâm Sách Kỷ lục Việt Nam xác nhận là doanh nghiệp có nhiều xe taxi nhất Việt Nam. Hiện nay số lượng đầu xe taxi Mai Linh trên toàn quốc khoảng 11.000 chiếc, 400 xe du lịch + xe cho thuê + phục vụ văn phòng, 100 xe tốc hành chất lượng cao Mai Linh Express.
- Năm 2005 và 2008, nhận giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trao tặng.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ với CBNV Công ty do thành tích tổ chức đoàn Cựu Chiến binh về thăm Điện Biên Phủ, nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.
- Năm 2006, Cúp vàng “Vì Sự Phát Triển Cộng Đồng” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức trao tặng năm 2006, 2008 và 2009.
- Năm 2007, đạt Cúp Thánh Gióng (doanh nhân tiêu biểu).
- Ngày 28/01/2007, nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch Nước trao tặng vì thành tích xuất sắc từ năm 2001 đến 2005, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.
- Tháng 07/2008, UBND Thành Phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen đơn vị thực hiện tốt mô hình xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong nhiều năm qua 2005 – 2007.
- Năm 2008, đạt “Dịch vụ xe khách được hài lòng nhất” do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức bình chọn.
- Năm 2009, Chứng nhận Thương hiệu nổi tiếng đứng đầu ngành GTVT cho thương hiệu taxi Mai Linh do VCCI trao tặng.
- Ngày 20/04/2009, đạt “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam 2008” do Phòng Công Nghiệp và Thương mại Việt Nam VCCI phối hợp cùng Công ty Nghiên cứu thị trường Nielsen bình chọn.
- Ngày 25/11/2010, đạt vị trí 232 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Do Công ty Cổ Phần báo cáo đánh giá Việt nam phối hợp với báo Vietnamnet tổ chức xếp hạng.
- Năm 2010, Thương hiệu nổi tiếng quốc gia do Bộ Công thương chủ trì triển khai và Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam, Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam, Mạng nhãn hiệu Việt trao tặng.
- Năm 2013, Thương hiệu Việt yêu thích nhất 5 năm liền được bạn đọc báo SGGP bình chọn.
- Ngày 24/07/ 2014, Thương hiệu phát triển bền vững và sản phẩm chất lượng cao Việt Nam do Báo Thương hiệu và Công luận bình chọn.
- Năm 2014 đón nhận bằng khen “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng 2014” do Bộ Thông tin & Truyền thông, Bộ Văn hóa TT&DL trao tặng.
- Cúp Doanh nhân văn hóa xuất sắc thời kỳ đổi mới & Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI & Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam tổ chức ngày 26/9/2014.

3.6. Mười sự kiện nổi bật trong năm 2014

- 1) Mai Linh tiếp tục tái cấu trúc kiện toàn bộ máy "Một MAI LINH": Sát nhập các công ty tại vùng TP.HCM về Công ty mẹ, chuyển đổi mô hình của Mai Linh Miền Nam từ Công ty mẹ - Công ty con sang mô hình Công ty và các Chi nhánh; thoái vốn tất cả các đơn vị hoạt động kinh doanh ngoài ngành kinh doanh vận tải khỏi hệ thống MLG.
- 2) Mai Linh tiếp tục tổ chức đào tạo lại toàn bộ lái xe đặc biệt tại Tp.HCM về kỹ năng phục vụ khách hàng và quán triệt tư tưởng để kinh doanh an toàn. Tiếp tục thực hiện chương trình "Mai Linh với An toàn giao thông và văn hóa văn minh đô thị" tại ba thành phố lớn là Hà Nội - Đà Nẵng - Hồ Chí Minh. Đây là chương trình huấn luyện đào tạo đạo đức và tôn vinh gương lái xe điển hình tiên tiến của Mai Linh được tổ chức thường xuyên hàng năm.



- 3) Bên cạnh đào tạo lại đội ngũ lái xe, Mai Linh cũng đã triển khai quy chế điều hành hoạt động taxi trong cả nước và tổ chức huấn luyện về kỹ năng quản lý đến các đội ngũ cán bộ: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán Trưởng và Trưởng phòng các đơn vị. Tổ chức rà soát điều chỉnh quy chế tiền lương đối với các bộ phận trực tiếp, lương theo hiệu quả công việc để động viên CBVN nỗ lực làm việc.



- 4) Năm 2014 cũng đánh dấu mạnh mẽ sự sâu sát tới từng đơn vị kinh doanh địa phương, cụ thể: Mai Linh tổ chức đoàn công tác, trực tiếp là ông Hồ Huy - Chủ tịch HĐQT làm trưởng đoàn xuống làm việc tại đơn vị, gặp gỡ anh em lái xe và kiểm soát toàn diện hoạt động đơn vị như Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau, Bình Thuận, Vũng Tàu, Tây Ninh,...
- 5) Năm 2014 cũng là năm đánh giá lại hoạt động, quan tâm sâu sắc đến tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ anh em lái xe; cụ thể: Triển khai chính sách và thực hiện nhiều chương trình thu hút lái xe; duy trì các buổi sinh hoạt định kỳ đối với lái xe kết hợp với đào tạo nâng cao chất lượng dịch vụ taxi.



- 6) Mai Linh có Tổng Giám đốc mới từ 01/09/2014 đồng thời Mai Linh cũng ký kết với Công ty Tư vấn tài chính KPMG; bước đầu hoàn chỉnh dự án: phần mềm taxi online v.v... đánh dấu cột mốc thay đổi nhân lực, trí lực một cách toàn diện từ trước đến nay nhằm mục đích đưa Mai Linh vực dậy sau đợt khủng hoảng chung của nền kinh tế toàn cầu kéo dài từ năm 2008.



- 7) Toàn hệ thống thay đổi giảm giá cước 2 lần trong năm 2014. Tại một số thị trường tỉnh phía Bắc như Thanh Hóa, Nghệ An, Hạ Long và tại các tỉnh phía Nam như Đắk Lắk, Đắk Nông, Phú Yên, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Lâm Đồng thì Mai Linh còn điều chỉnh giảm sâu từ 1.700 ~ 3.000 đ/km để kích thích nhu cầu thị trường.
- 8) Mai Linh tham gia các hoạt động vì cộng đồng như: Tham gia lễ ra quân An toàn giao thông, Chương trình Đi bộ từ thiện Phú Mỹ Hưng; tham gia đóng góp cho chương trình "Tất cả vì Biển đảo thân yêu". Hỗ trợ nuôi dưỡng ca sinh 5 gia đình lái xe Nguyễn Thanh Hiếu, nhận nuôi dưỡng và đỡ đầu con của phóng viên Nguyễn Thị Hồng Sen tử nạn trong trên đường đi tác nghiệp, gia đình lái xe Nguyễn Đức Tuấn – thuộc Mai Linh Hạ Long bị bọn cướp hành hung, gia đình chị Đới Thị Thu – nhân viên bị tai nạn trên đường đi làm,...



- 9) Mai Linh kết hợp với Quỹ ATGT & PTCĐ tổ chức các chương trình: “Ký Ước Điện Biên” đưa 60 Cựu Chiến Binh về thăm lại chiến trường Điện Biên nhân kỷ niệm 60 năm chiến thắng “Điện Biên Phủ”; Trao tặng 200 suất học bổng cho bà con nghèo tại huyện Vĩnh Linh - Quảng Trị, là nhà tài trợ vận chuyển cho chương trình “60 năm Lưu học sinh miền Nam trên đất Bắc”.

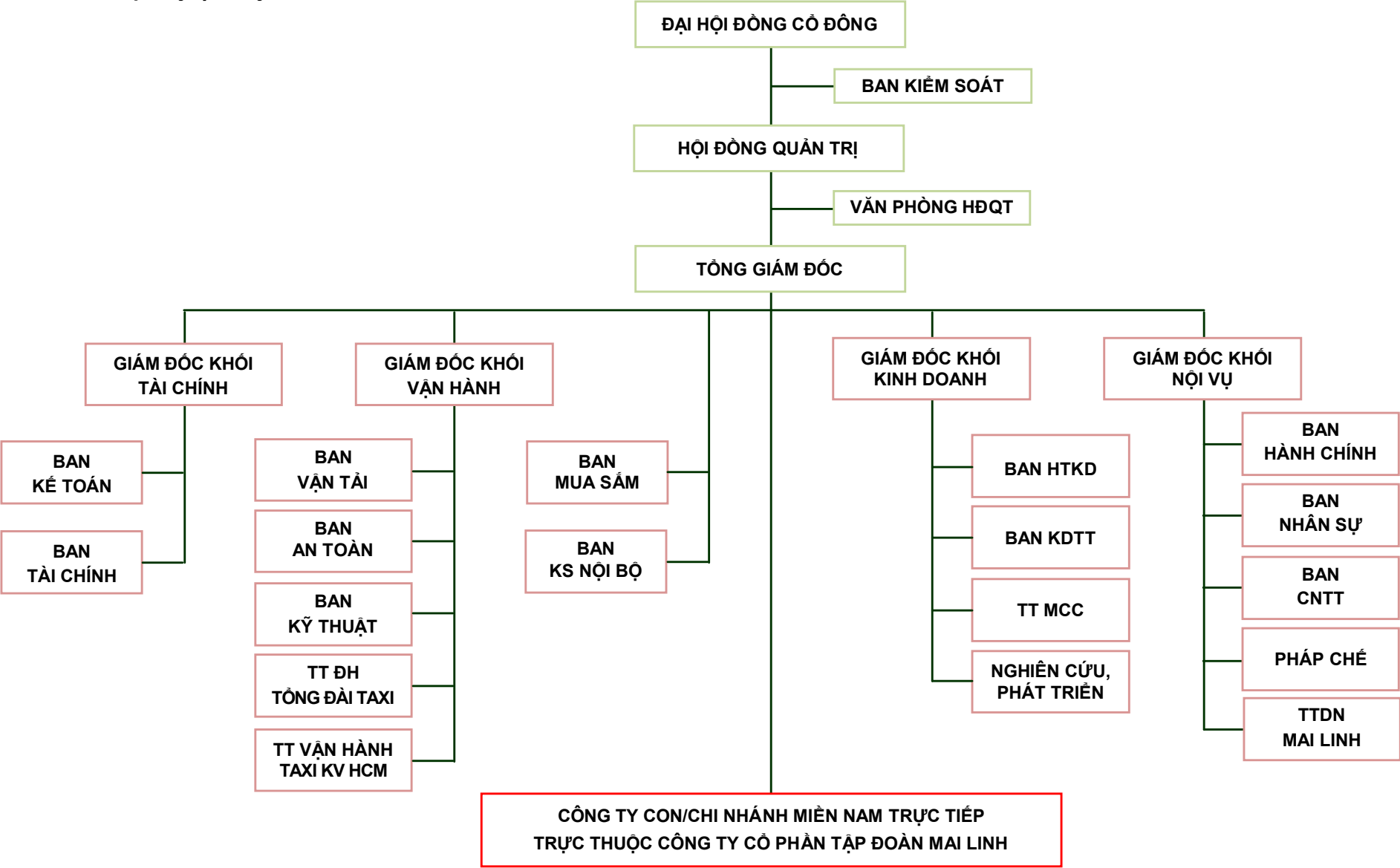


- 10) Mai Linh với những câu chuyện về “Người tử tế” đã trả lại cho khách hàng nhiều vật dụng để quên trên xe taxi có trị giá tài sản lên đến nhiều tỷ đồng. Đặc biệt là các trường hợp: anh Trần Văn Kiên – lái xe ML Hà Nam trả lại cho khách số tiền 500 triệu đồng, anh Nguyễn Văn Bắc – lái xe ML Hà Nội trả lại cho khách số tiền 120 triệu đồng, anh Mã Văn Tuyến – lái xe ML KV TP.HCM trả lại cho khách 100 triệu đồng, anh Tường Văn Quang – lái xe ML Quảng Trị trả lại cho khách số tiền 330 triệu đồng,... Trong năm 2014, toàn hệ thống Mai Linh đã trả lại cho khách hàng tổng cộng 14.603 lượt hành lý có giá trị. Bên cạnh đó, còn có hình ảnh các anh tài xế để trên xe như gương sáng của anh Lưu Văn Chiến, anh Trần Trung Dũng...



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

4.2. Các công ty con trực tiếp

TT	Tên công ty con trực tiếp	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
1	Công ty CP Mai Linh Miền Trung	92 đường 2/9, P. Bình Thuận, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	Dịch vụ Taxi	47,79%	58,79%
2	Công ty CP Mai Linh Miền Bắc	Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu Thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ, phường Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Dịch vụ Taxi	47,86%	59,03%
3	Công ty Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Lô số 1, Đường Cao Văn Bé, Tổ 23, Hòn Chồng, P. Vĩnh Phước, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ Taxi	27,97%	51,14%
4	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Vận tải Du lịch và Nhà hàng Mai Linh	506 H Street NE, Washington D.C., Hợp chủng quốc Hoa Kỳ	Dịch vụ Taxi	100%	100%
5	Công ty CP Sản xuất & Thương mại Mai Linh	1691/3N QL 1A, KP 03, P. An Phú Đông, Q. 12, TP.HCM	Dịch vụ Taxi	91,58%	91,58%
6	Công ty CP Mai Linh Miền Nam	Số 68 Hai bà Trưng, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM	Dịch vụ Taxi	91,30%	91,30%
7	Công ty TNHH TM – DV Vận tải Sài Gòn Bình Minh	Số 68 Hai bà Trưng, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM	Dịch vụ Taxi	69,86%	69,86%
8	Công ty TNHH Chợ Lớn Taxi	Số 68 Hai bà Trưng, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM	Dịch vụ Taxi	51,00%	51,00%

4.3. Các công ty con trực tiếp đã thoái vốn trong năm 2014

TT	Tên công ty con trực tiếp	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh
1	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Hàng không Mai Linh	Số 64 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Đại lý bán vé máy bay
2	Công ty TNHH Địa Ốc Mai Linh	Tầng 2, 3 và 4, Số 96 Đinh Tiên Hoàng, P. 1, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	Xây dựng

5. Định hướng phát triển giai đoạn 2015 – 2020

- Các năm 2015-2017 tập trung nguồn lực thực hiện phương án “Một Mai Linh”.
- Thực hiện dự án chuyển đổi công nghệ thông tin, triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP).
- Tận dụng phát triển công nghệ để đáp ứng cao nhất tiện ích cho khách hàng.
- Đào tạo lại nhân lực nhằm đáp ứng quá trình chuyển đổi chiến lược kinh doanh. Phân công bố trí hợp lý nhân sự theo cơ cấu tổ chức mới, nâng cao năng suất lao động.
- Đầu tư phương tiện để đảm bảo nắm thị phần trong lĩnh vực taxi.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội Cổ đông giao mỗi năm.
- Giải quyết toàn bộ những tồn đọng về thuế; các chế độ, chính sách của người lao động. Xử lý dứt điểm các khoản nợ cá nhân.
- Đảm bảo lợi ích của nhà nước khách hàng, người lao động và các cổ đông.



5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong 5 năm tới

5.1.1. Hiệu quả

- + Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu cao hơn lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại.
- + Bắt đầu chia cổ tức cho cổ đông kể từ năm 2018.

5.1.2. Chất lượng sản phẩm dịch vụ

- + Chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp là tốt nhất tại mọi thị trường mà Mai Linh có mặt.

5.1.3. Thị phần

- + Thị phần chi phối tại địa phương Mai Linh có mặt.

5.1.4. Thương hiệu

- + Quản lý chặt chẽ Thương hiệu Mai Linh đồng nhất trên cả nước

5.1.5. Thu nhập người lao động

- + Thu nhập của người lao động trên mức trung bình so thu bình quân chung tại địa phương Mai Linh kinh doanh. Đảm bảo đầy đủ chế độ phúc lợi cho người lao động.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung mọi nguồn lực để Mai Linh nắm giữ vị trí hàng đầu trong ngành kinh doanh dịch vụ taxi tại Việt Nam;
- Tăng trưởng nhằm đem lại sự lớn mạnh cho cả hệ thống bằng nhiều hình thức: thanh lý phương tiện cũ để tạo nguồn vốn đối ứng cho việc đầu tư; tăng cường các hình thức hợp tác kinh doanh nhằm phù hợp với xu thế kinh doanh taxi hiện đại;
- Tăng cường doanh thu từ các giá trị gia tăng của ngành dịch vụ taxi;
- Quyết liệt phân loại, thanh lý các tài sản không sinh lời. Thoái vốn, thu hồi vốn từ các lĩnh vực hoạt động không hiệu quả;
- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, lành mạnh tình trạng tài chính, cắt giảm mạnh mẽ chi phí quản lý. Kiểm soát đầu tư hiệu quả, tối ưu chi phí vốn vay trong toàn hệ thống;
- Luôn đi đầu trong lĩnh vực áp dụng công nghệ quản lý: đảm bảo hệ thống GPS, các hình thức thanh toán linh hoạt, phù hợp với xu thế hiện đại.

5.3. Công tác cộng đồng, môi trường, xã hội

- Xác định mục tiêu an toàn giao thông là mục tiêu hàng đầu. Tăng cường huấn luyện đào tạo nhân viên lái xe để đảm bảo an toàn giao thông. Tham gia các hoạt động tuyên truyền.
- Lưu tâm đầu tư các phương tiện sử dụng năng lượng sạch.
- Đóng góp nguồn thu cho Quỹ an toàn giao thông & phát triển cộng đồng, phối hợp thực hiện đúng mục tiêu, tôn chỉ Quỹ.
- Chăm lo đời sống của cán bộ công nhân viên, quan tâm đóng góp giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong Công ty và trong cộng đồng. Đặc biệt là giúp đỡ các nạn nhân tai nạn giao thông.



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình kinh tế xã hội

Năm 2014, tình hình kinh tế xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục chậm và không đồng đều giữa các nền kinh tế sau suy thoái toàn cầu. Ở trong nước, sản xuất kinh doanh chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế, chính trị của thị trường thế giới và khu vực, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp...

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013. Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế.



a) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

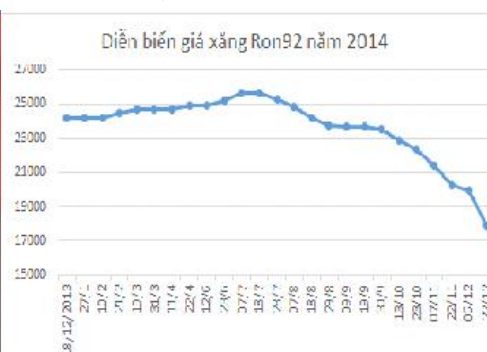
CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây.

Chỉ số giá nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho sản xuất năm 2014 tăng 3,39% so với năm 2013, trong đó chỉ số giá nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho sản xuất của một số ngành tăng cao là: điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa.

Chỉ số giá cước vận tải năm 2014 tăng 3,13% so với năm trước, trong đó giá cước vận tải hành khách tăng 2,43%; vận tải hàng hóa tăng 4,06%. Riêng chỉ số giá cước dịch vụ vận tải đường bộ và xe buýt tăng 5,52%.

b) Giá xăng A92:

Trong năm 2014, xăng dầu đã có tới 24 lần điều chỉnh, trong đó 5 lần điều chỉnh tăng và 19 lần điều chỉnh giảm, đưa xăng Ron 92 xuống mức giá 17.880 đồng/lít vào thời điểm cuối năm. Đây cũng là năm có sự thay đổi về giá xăng dầu nhiều nhất từ trước tới nay.



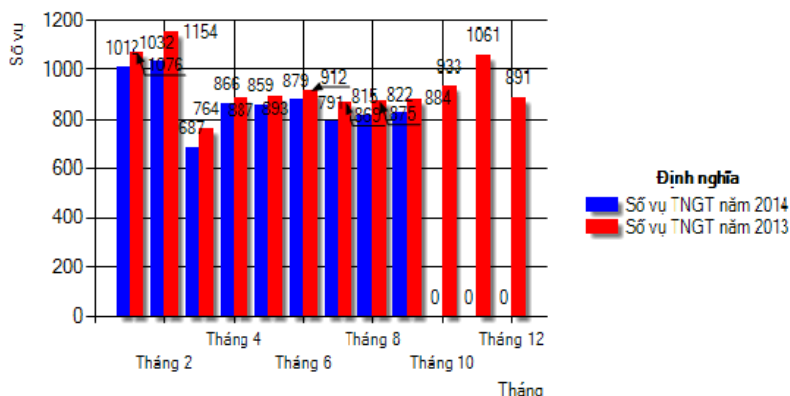
1.2. Hoạt động Giao thông Vận tải

Năm 2014, vận tải hành khách ước tính đạt 3.058,5 triệu lượt khách, tăng 7,6% và 134,8 tỷ lượt khách.km, tăng 6,9% so với năm 2013. Trong đó, vận tải hành khách đường bộ cả năm ước tính đạt 2.875,7 triệu lượt khách, tăng 7,8% và 98,5 tỷ lượt khách.km, tăng 7,7% so với năm trước.

a) Tình hình tai nạn giao thông:

Tính chung năm 2014, trên địa bàn cả nước đã xảy ra 25.322 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 10.601 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 14.721 vụ va chạm giao thông, làm 8.996 người chết; 6.265 người bị thương và 18.152 người bị thương nhẹ.

So sánh số vụ tngt năm 2014 với số vụ tngt năm 2013



So với năm 2013, số vụ tai nạn giao thông giảm 13,8% (số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 4,1%; số vụ va chạm giao thông giảm 19,7%); số người chết giảm 4%; số người bị thương giảm 8,6% và số người bị thương nhẹ giảm 19,9%.

b) Công tác đăng kiểm phương tiện

Năm 2014, công tác đăng kiểm phương tiện được chú trọng và tăng cường; kết quả đã loại bỏ 16.488 xe hết niên hạn sử dụng.

c) Công tác giảm ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn

Tại các thành phố lớn, đặc biệt là tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, công tác giảm ùn tắc giao thông được đẩy mạnh với nhiều giải pháp đồng bộ như: đẩy nhanh tiến độ thi công dự án đường sắt đô thị, đẩy mạnh xã hội hóa xe buýt, chú trọng quy hoạch hạ tầng giao thông tĩnh, ...

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và so sánh kế hoạch 2014

2.1. Riêng – Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

CHỈ TIÊU	DOANH THU THUẦN	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	EPS
GIÁ TRỊ	950,90 TỶ ĐỒNG	3,99 TỶ ĐỒNG	3,99 TỶ ĐỒNG	39,2 ĐỒNG
SO KẾ HOẠCH	117,5%		102,3%	
TĂNG TRƯỞNG	+7,5%	-12,8%	-12,8%	

2.2. Hợp nhất – Tập đoàn Mai Linh

CHỈ TIÊU	DOANH THU THUẦN	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	EPS
GIÁ TRỊ	2.740,75 TỶ ĐỒNG	61,18 TỶ ĐỒNG	33,71 TỶ ĐỒNG	321 ĐỒNG
SO KẾ HOẠCH	97,9%		86,4%	
TĂNG TRƯỞNG	-0,6%	+2,9%	+16,1%	

3. Tình hình nhân sự**3.1. Danh sách Ban điều hành**

(Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán Trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Thành viên và cơ cấu Ban Tổng giám đốc: Năm (5) người gồm một Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng và 3 Giám đốc Khối chức năng

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Thay đổi trong năm 2014
Ban điều hành			0	0%	
1	Ông Đỗ Văn Thắng	Tổng Giám đốc			x
2	Bà Phạm Thị Thanh Phương	Kế toán trưởng			
3	Ông Ngô Hữu Hùng	Giám đốc Khối Tài chính			x
4	Ông Phạm Minh Sương	Giám đốc Khối Vận hành			
5	Bà Huỳnh Thị Thu Thủy	Giám đốc Khối Nội vụ			x

a) Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2014 có sự thay đổi trong Ban Điều hành:

b.1) Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành từ ngày 01/09/2014:

- Ông Đỗ Văn Thắng – bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh.

b.2) Thay đổi thành viên Ban Điều hành từ ngày 01/09/2014:

- Ông Ngô Hữu Hùng – bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối Tài chính.
- Bà Huỳnh Thị Thu Thủy – bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối Nội vụ.
- Ông Hồ Chương thôi kiêm nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư phương tiện vận tải. Tiếp tục vai trò Phó Chủ tịch Tập đoàn phụ trách Miền Bắc / Tổng Giám đốc CTCP Mai Linh Miền Bắc.
- Bà Hồ Thị Giang thôi chức danh Phó Tổng Giám đốc thường trực. Tiếp tục vai trò Phó Chủ tịch Tập đoàn phụ trách KSNB/Trưởng Ban KSNB.
- Ông Lê Nguyễn Anh Tuấn thôi chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nội vụ. Tiếp tục vai trò Phó Chủ tịch Tập đoàn phụ trách Nội vụ/Chánh văn phòng HĐQT CTCP Tập đoàn Mai Linh.
- Ông Mai Hà Thanh Hùng thôi chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính.
- Bà Trần Thị Hồng Hạnh thôi chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đối ngoại.

3.2. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tính đến 31/12/2014, Công ty CP Tập đoàn Mai Linh có tổng số cán bộ nhân viên là 5.530 người. Tổng nhân sự tăng do chuyển toàn bộ lao động từ Công ty CP Mai Linh Miền Nam & các đơn vị taxi khu vực TP.Hồ Chí Minh trong tiến trình tái cấu trúc Mai Linh về từ ngày 01/4/2014.

3.3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**a) Chính sách lương**

Định hướng thực hiện công tác tiền lương theo công việc, trên cơ sở kiến thức, kỹ năng, thái độ và kết quả công việc của người lao động, vận dụng nhiều hình thức như: lương thời gian, lương sản phẩm, lương khoán, lương thời gian kết hợp doanh số, ...

Đặc biệt trong năm 2014, Công ty đã thực hiện xây dựng hệ thống CĐCS và điều chỉnh lương.

b) Chế độ phụ cấp

Tùy theo từng vị trí công việc thực hiện, ngoài tiền lương thì cán bộ nhân viên sẽ được hưởng các phụ cấp: phụ cấp tiền cơm, phụ cấp trách nhiệm cộng thêm, ...

c) Chế độ BHXH, BHYT, BHTN

Tất cả cán bộ nhân viên hiện nay đều được đảm bảo tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo qui định của pháp luật hiện hành.

d) Chế độ khen thưởng

Thưởng đột xuất: áp dụng đối với các trường hợp cán bộ nhân viên có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí hoặc mang lại hiệu quả tốt cho Công ty.

Đối với đội ngũ lái xe taxi: biểu dương và tôn vinh thành tích lái xe an toàn – doanh thu cao, phục vụ khách hàng nhanh chóng – mọi lúc mọi nơi, trả lại hành lý khách hàng, đội ngũ lái xe tử tế và ứng xử có văn hóa.

Thưởng theo đánh giá kết quả hoàn thành công việc

e) Chế độ phúc lợi

Đối với các trường hợp cán bộ nhân viên có thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản thì ngoài các chế độ do Cơ quan BHXH chi trả, cán bộ nhân viên còn được Công ty chi trả một mức lương phù hợp theo qui định để hỗ trợ, chia sẻ và thể hiện sự quan tâm đến mỗi cán bộ nhân viên.

4. Các công ty con trực tiếp**4.1. Công ty cổ phần Mai Linh Miền Bắc**

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 47,86% và quyền biểu quyết 59,03% (theo báo cáo tài chính hợp nhất).

4.2. Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 47,79% và quyền biểu quyết 58,79% (theo báo cáo tài chính hợp nhất).

4.3. Công ty cổ phần Mai Linh Nam Trung bộ và Tây nguyên

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 27,97% và quyền biểu quyết 51,14% (theo báo cáo tài chính hợp nhất).

4.4. Công ty cổ phần Mai Linh Miền Nam

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 91,30% và quyền biểu quyết 91,30% (theo báo cáo tài chính hợp nhất).

4.5. Công ty TNHH TM – DV Vận tải Sài Gòn Bình Minh

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 69,86% và quyền biểu quyết 69,86% (theo báo cáo tài chính hợp nhất).

4.6. Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Mai Linh (MTC)

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CPTĐ Mai Linh là 91,58% và quyền biểu quyết 91,58% (theo báo cáo tài chính hợp nhất).

5. Tình hình tài chính**5.1. Tình hình tài chính**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	2013	2014	% + (-)	2013	2014	% + (-)
Tổng giá trị tài sản	2.545.382	2.544.754	(0,02%)	5.460.856	5.632.567	3,24%
Doanh thu thuần	889.187	950.898	6,94%	2.757.520	2.740.748	(0,61%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.312	(21.488)	(188,38%)	6.810	(66.697)	(1.541,16%)

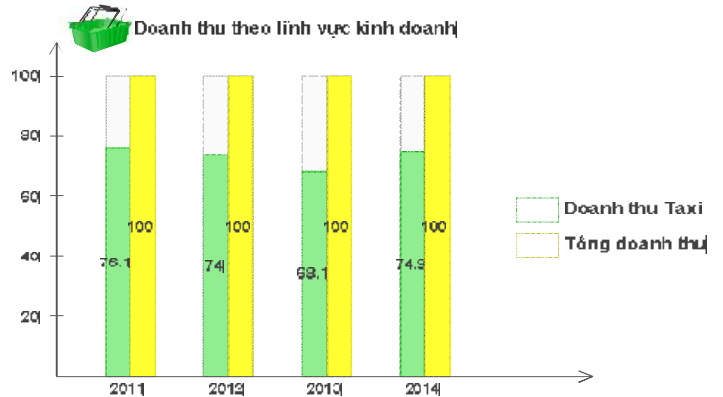
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Lợi nhuận khác	(19.737)	25.476	229,08%	52.645	127.874	142,90%
Lợi nhuận trước thuế	4.574	3.988	(12,81%)	59.455	61.176	6,82%
Lợi nhuận sau thuế	4.574	3.988	(12,81%)	29.047	33.712	25,49%

Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty năm 2014 là 2.740 tỷ đồng, giảm 0,61% so với cùng kỳ năm 2013. Tổng tài sản hợp nhất của Công ty vào ngày 31/12/2014 là 5.632 tỷ đồng, tăng 3,24% so với cùng kỳ năm 2013 chủ yếu do mua sắm đầu tư và thay mới phương tiện vận tải.

Các chỉ tiêu khác

Doanh thu hợp nhất từ hoạt động Taxi / Tổng doanh thu 2014 là 74,98%. Tỷ lệ này tăng so với năm 2013 (68,19%) cho thấy hoạt động taxi tiếp tục đóng vai trò là hoạt động kinh doanh chủ lực.

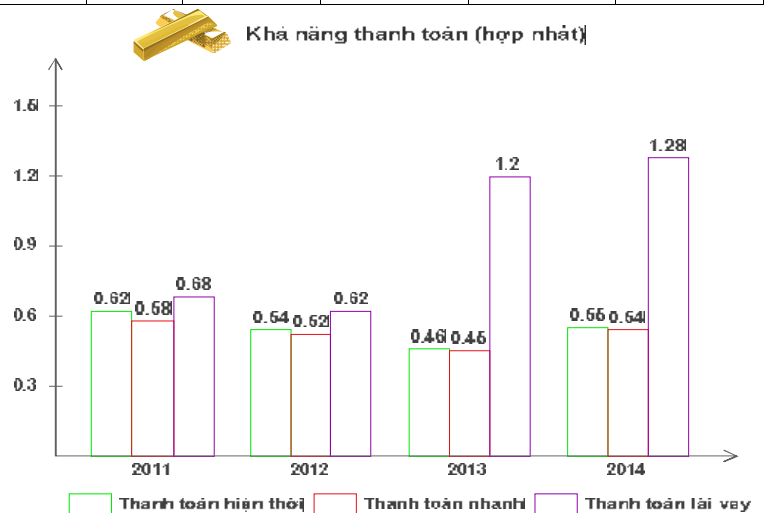


5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ số	Phân loại	Riêng		Hợp nhất	
			2013	2014	2013	2014
1	ROA (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)	Hiệu quả hoạt động	4,45%	2,83%	6,21%	4,97%
2	ROE (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)		19,88%	15,57%	87,66%	89,17%
3	ROS (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)		13,83%	7,58%	12,36%	10,07%
3	ROA (tổng hợp)		0,17%	0,16%	1,04%	1,10%
4	ROE (tổng hợp)		0,74%	0,86%	14,73%	19,77%
5	ROS (tổng hợp)		0,51%	0,42%	2,08%	2,23%
6	Thanh toán hiện thời	Rủi ro tài chính	0,65 lần	0,61 lần	0,46 lần	0,55 lần
7	Thanh toán nhanh		0,65 lần	0,60 lần	0,45 lần	0,54 lần
8	Tổng nợ trên tổng tài sản		81,90%	81,74%	86,98%	87,72%
9	Tổng nợ trên vốn chủ		4,52 lần	4,48 lần	15,72 lần	15,60 lần
10	Thanh toán lãi vay (EBIT/lãi vay)	Quản lý tài sản	1,04 lần	1,06 lần	1,20 lần	1,28 lần
12	Vòng quay TS ngắn hạn		0,96 vòng	1,19 vòng	2,21 vòng	2,21 vòng
13	Vòng quay TS dài hạn		0,41 vòng	0,46 vòng	0,66 vòng	0,64 vòng
14	Vòng quay Tổng tài sản		0,10 vòng	0,06 vòng	0,51 vòng	0,50 vòng
15	Số ngày tồn kho		1 ngày	1 ngày	7 ngày	6 ngày
16	Số ngày phải thu		101 ngày	94 ngày	46 ngày	48 ngày
17	Số ngày phải trả		17 ngày	21 ngày	26 ngày	26 ngày

Khả năng thanh toán

Chỉ số thanh toán lãi vay liên tục tăng từ 2011 đến 2014 do Mai Linh chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ mới với chi phí lãi vay thấp, đồng thời thương lượng điều chỉnh giảm lãi suất của các khoản vay hiện hữu của nhiều đối tượng. Kết quả là tổng chi phí lãi vay 2014 giảm 24,28% so với 2013 và khả năng thanh toán luôn được đảm bảo.



6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

6.1. Cổ phần

- Tên tổ chức phát hành : Công ty CP Tập đoàn Mai Linh
- Vốn thực góp : 1.016.716.630.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 101.671.663 cổ phiếu
- Mã chứng khoán : MLG
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Cổ phiếu quỹ : 92.240 cổ phiếu
- Cổ phần tự do chuyển nhượng : 101.579.423 cổ phiếu

6.2. Cơ cấu cổ đông

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	6.586	83.176.238	81,81%
Cổ đông nước ngoài	48	18.495.425	18,19%
Tổng cộng	6.634	106.671.663	100%

6.2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Tổ chức	14	52.090.025	51,23%
Cá nhân	6.572	31.086.213	30,58%
Tổng Cộng	6.586	83.176.238	81,81%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần)

Cổ đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ HỒ HUY Địa chỉ: 62 Cô Bắc, P. Cầu Ông Lãnh, Q.1, Tp.HCM	41.402.725	40,72%
Tổng cộng	41.402.725	40,72%

6.2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Tổ chức	9	17.713.850	17,42%
Cá nhân	39	781.575	0,77%
Tổng cộng	48	18.495.425	18,19%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (TRÊN 5%)

Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
VOF Investment Ltd. Phòng 1703 tòa nhà Sunwar Tower 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM	14.081.525	13,85%
Tổng Cộng	14.081.525	13,85%

6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ: 92.240 CP. Không có giao dịch phát sinh trong năm.

6.5. Các chứng khoán khác

Không có.



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

CÁC GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT



III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2013 về việc chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014, tổng thù lao và các chi phí được thông qua là 3 tỷ đồng, thực tế chi trả như sau:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị	:	680.000.000 đồng/năm
- Phó Chủ tịch	:	382.400.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT	:	144.000.000 đồng/năm
- Trưởng Ban Kiểm soát	:	390.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban Kiểm soát	:	348.000.000 đồng/năm
Tính ra: + Hội đồng Quản trị	:	1.206.400.000 đồng/ năm/ 05 người
+ Ban Kiểm soát	:	738.000.000 đồng/ năm/ 05 người
Tổng cộng	:	1.944.400.000 đồng/năm

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm có ông Hồ Huy là Chủ tịch HĐQT thực hiện giao dịch cổ phiếu với công ty TNHH MTV Đầu tư Hồ Huy, chi tiết như sau:

TT	Người giao dịch	Số lượng CP bán	Tỷ lệ bán	Số lượng CP hiện tại	Tỷ lệ sở hữu hiện tại
1	Hồ Huy	41.402.725	40,72%	0	0%

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Thành viên của Hội đồng Quản trị**

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh gồm có 5 thành viên:

- Ông Hồ Huy - Chủ tịch HĐQT
- Ông Mai Hà Thanh Hùng - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Hồ Quốc Phi – Thành viên Hội đồng Quản trị
- Ông Hà Đăng Luyện – Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Việt Anh – Thành viên HĐQT.

2. Những nét nổi bật ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Trong năm 2014, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam diễn ra trước bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo sau suy thoái toàn cầu. Xung đột mâu thuẫn xảy ra ở nhiều nơi đặc biệt căng thẳng trên biển Đông. Trước tình hình đó, mặc dù thống kê cho thấy kinh tế Việt Nam đã xuất hiện dấu hiệu phục hồi, nhưng năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế vẫn chưa mấy được cải thiện.

Mức tăng GDP có tăng nhưng chưa cao, lạm phát cả năm được kiểm soát ở mức thấp, lãi suất cho vay duy trì ở mức ổn định. Giá xăng dầu thay đổi nhiều lần trong năm, tăng cao ở những tháng đầu năm và giảm ở những tháng cuối năm. Mức lương tối thiểu tăng, BHXH, BHYT, BHTN, chi phí đều tăng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của đơn vị.

Thị trường một số địa phương giảm do tình hình kinh tế khó khăn; cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa Công ty, các đơn vị thành viên của công ty và các đơn vị kinh doanh Taxi tại địa phương.

3. Những thay đổi chủ yếu và các quyết định chiến lược trong năm

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội của cả nước và khu vực, Hội đồng Quản trị trong năm 2014 đã có những quyết định chiến lược cho hoạt động kinh doanh của Công ty; theo dõi công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc; kịp thời ổn định động viên người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất theo định hướng “Một Mai Linh”:

Tiếp tục xác định vận tải là lĩnh vực kinh doanh chủ lực của Mai Linh. Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính của Mai Linh dựa trên thế mạnh của vận tải và lấy hiệu quả làm trọng tâm.

Điều tiết cơ cấu dòng xe, tăng tỷ trọng dòng xe có xuất xứ đầu tư trung bình để phù hợp với thị trường dòng xe giá rẻ.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng đầu tư vào con người bằng việc duy trì công tác huấn luyện nghiệp vụ kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, bồi dưỡng ý thức, kiến thức, kỹ năng lái xe an toàn cho đội ngũ lái xe.

4. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty kết quả kinh doanh năm 2014

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% đạt KH
Doanh thu thuần của riêng Cty CP TĐ Mai Linh (MLC)	809.000.000.000	950.898.410.554	117,5%
Lợi nhuận sau thuế của riêng MLC	3.900.000.000	3.988.059.638	102,3%
Doanh thu thuần hợp nhất MLG	2.800.000.000.000	2.740.748.069.310	97,9%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của MLG	39.000.000.000	33.712.646.427	86,4%

Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty năm 2014 là 2.740,75 tỷ đồng tỷ đồng, so với chỉ tiêu kế hoạch đạt 97,9%. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 33,71 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 86,4%.

So doanh thu thuần hợp nhất năm 2014 với năm 2013 giảm 0,6%; lợi nhuận sau thuế năm 2014 so với năm 2013 tăng 25,5%.

Đầu tư tăng: 1.713 xe, thanh lý rút ra khỏi hệ thống 1.507 xe.

HĐQT chưa tìm được đối tác để phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHCĐ 2013.

5. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên HĐQT

Thù lao HĐQT, chi phí cho hoạt động của HĐQT thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 20/5/2014.

Tất cả các khoản chi phí của HĐQT, BKS và TKCT không quá 3.000.000.000 VNĐ (Ba tỷ đồng)

Tương ứng:

– Chủ tịch Hội đồng Quản trị	:	680.000.000 đồng/năm
– Phó Chủ tịch	:	382.400.000 đồng/năm
– Thành viên HĐQT	:	144.000.000 đồng/năm
Tổng cộng (05 người)	:	1.206.400.000 đồng/ năm

6. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các quyết định của HĐQT

Trong năm 2014, HĐQT đã họp và thông qua 30 (ba mươi) Nghị quyết bằng văn bản.

7. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và cán bộ quản lý

Các qui trình hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hội đồng Quản trị đã duy trì tham gia đều đặn các cuộc họp định kỳ và có ý kiến chỉ đạo cho hoạt động của Công ty.

Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực tìm kiếm các nguồn tài chính để đảm bảo cho hoạt động của Công ty được thông suốt.

Bộ máy kế toán của Công ty đã đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành, công tác lập báo cáo tài chính hoàn thành đúng thời gian qui định.

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đã cùng với Ban Tổng Giám đốc phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở đó đã có những đề xuất, trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp với pháp luật.

8. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

8.1. Định hướng chung

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, đẩy mạnh công tác thực hiện phương án “Một Mai Linh”; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của Công ty, hướng tới mục tiêu:

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Đại hội Cổ đông giao.
- Giảm chi phí quản lý và các khoản chi phí khác không cần thiết; cải thiện các chính sách tiền lương, các chính sách đãi ngộ mang tính cạnh tranh; thực hiện tốt các quy định của Pháp luật về chế độ, chính sách đối với người lao động để đảm bảo thu hút nhân lực trong toàn hệ thống;
- Định hướng, chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn, đảm bảo những bước tiến cho năm 2015 và những năm tiếp theo.

8.2. Các chỉ tiêu kế hoạch 2015

– Tổng doanh thu thuần MLC	:	1.327 tỷ đồng
– Lợi nhuận sau thuế MLC	:	20 tỷ đồng
– Tổng doanh thu thuần hợp nhất	:	2.790 tỷ đồng
– Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	68 tỷ đồng

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Mai Linh





MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



V. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Riêng – Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh

CHỈ TIÊU	DOANH THU THUẦN	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	EPS
NĂM 2013	889,19 TỶ ĐỒNG	4,57 TỶ ĐỒNG	4,57 TỶ ĐỒNG	
KẾ HOẠCH 2014	809 TỶ ĐỒNG		3,9 TỶ ĐỒNG	
THỰC HIỆN 2014	950,90 TỶ ĐỒNG	3,99 TỶ ĐỒNG	3,99 TỶ ĐỒNG	39,2 ĐỒNG
SO KẾ HOẠCH	117,5%		102,3%	
TĂNG TRƯỞNG	+7,5%	-12,8%	-12,8%	

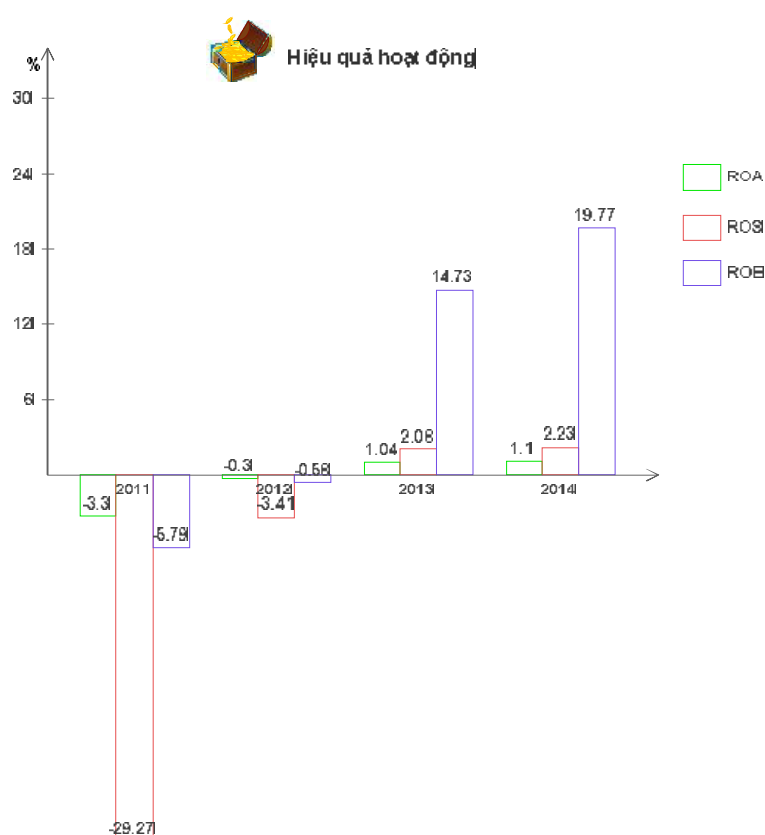
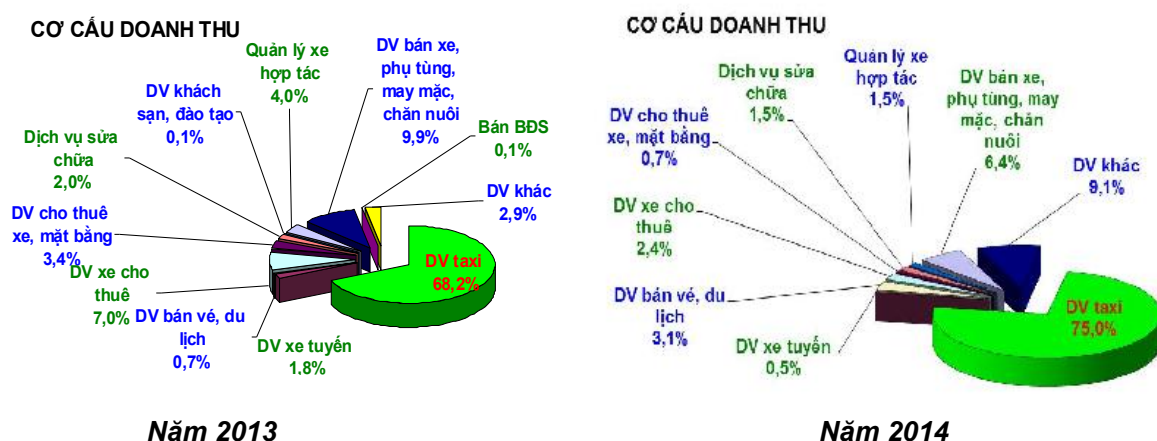
1.2 Hợp nhất – Tập đoàn Mai Linh

CHỈ TIÊU	DOANH THU THUẦN	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	EPS
NĂM 2013	2.757,52 TỶ ĐỒNG	59,46 TỶ ĐỒNG	29,05 TỶ ĐỒNG	
KẾ HOẠCH 2014	2.800 TỶ ĐỒNG		39 TỶ ĐỒNG	
THỰC HIỆN 2014	2.740,75 TỶ ĐỒNG	61,18 TỶ ĐỒNG	33,71 TỶ ĐỒNG	321 ĐỒNG
SO KẾ HOẠCH	97,9 %		86,4 %	
TĂNG TRƯỞNG	-0,6 %	+2,9 %	+16,1 %	

1.3 Doanh thu theo bộ phận

ĐƠN VỊ	DOANH THU THUẦN 2014 (Tỷ đồng)
MAI LINH MẸ (MLC)	950,90
MAI LINH MIỀN BẮC	1.084,85
MAI LINH MIỀN TRUNG	459,60
MAI LINH NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN	335,65
MAI LINH MIỀN NAM	395,45
CÔNG TY TNHH TM-DV VẬN TẢI SÀI GÒN BÌNH MINH	-
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MAI LINH	138,36
CÔNG TY CP VẬN TẢI HÀNH KHÔNG MAI LINH	2,99
CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC MAI LINH	12,33

Biểu đồ doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh năm 2014



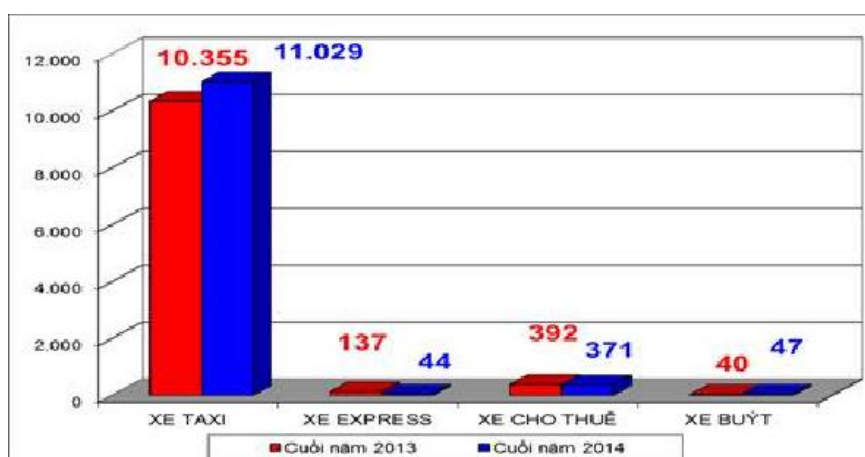
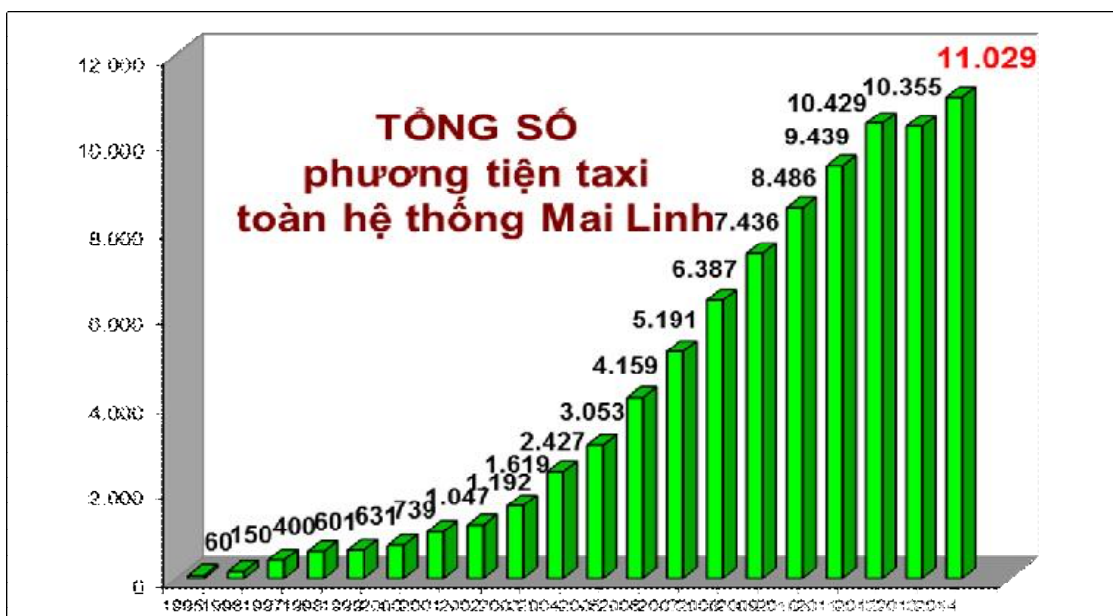
Các hệ số ROA, ROE, ROS của năm 2014 lần lượt là 1,11%; 19,77%; 2,23% đều tăng rất cao so với cùng kỳ các năm trước đó chủ yếu là do phần lợi nhuận tăng đột biến chứng tỏ hiệu quả hoạt động của Công ty xét ở góc độ tài chính đã cải thiện và tốt hơn trước rất nhiều góp phần gia tăng giá trị cho Công ty.

1.4 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu khai thác taxi năm 2014

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2013	THỰC HIỆN 2014	TĂNG / GIẢM
Số lượng xe có cuối năm	10.446	11.029	5,6%
Giá cước thực tế bình quân/km	14.720	13.653	-7,25%
Hệ số lợi dụng quãng đường	53,42%	53,90%	0,90%
Doanh thu kinh doanh bình quân/ngày/xe	1.344.495	1.344.905	0,03%

1.5 Hoạt động đầu tư, thanh lý phương tiện trong năm 2014

Trong năm 2014, Mai Linh đã đầu tư thêm 1.713 xe và thanh lý tổng cộng 1.507 xe, tổng số xe của toàn hệ thống tính đến ngày 31/12/2014 là 11.491 xe, trong đó có 11.029 xe taxi, chủ yếu là dòng xe Toyota, Hyundai và Kia.



1.6 Tình hình an toàn trong kinh doanh

- Năm 2014, toàn hệ thống đã xảy ra 668 vụ tai nạn. Trong đó, lỗi chủ quan chiếm 51,7%; lỗi khách quan chiếm 36,3% và 12% lỗi hỗn hợp; giảm 40% so với năm 2013. Trung bình cứ mỗi 752.312 km có một vụ tai nạn.
- Khu vực Tây Nam Bộ là vùng có hệ số an toàn giao thông cao nhất.
- Số vụ va chạm tai nạn giảm có thể chủ yếu là do hạ tầng giao thông, đặc biệt là tại TP.HCM đã cải thiện đáng kể cũng như việc tổ chức chương trình Hội nghị triển khai Chỉ thị 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 10/CT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải đã bắt đầu phát huy tác dụng, tạo tâm lý tức thời cho lái xe nên sau chương trình, số vụ có giảm.

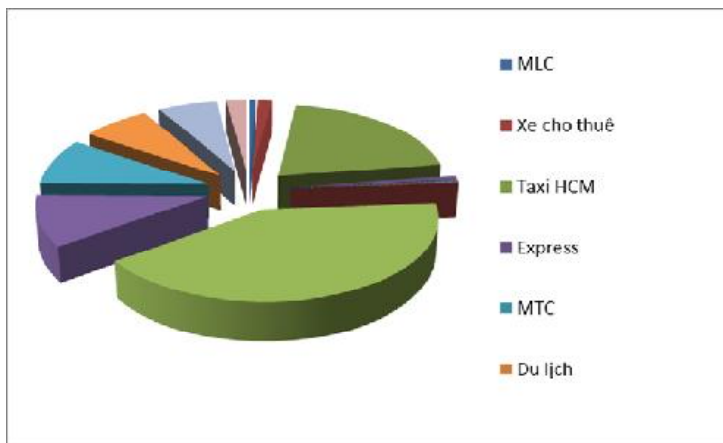


2. Tình hình nhân sự

2.1. Tình hình đội ngũ nhân sự

Số liệu nhân sự trong toàn hệ thống MLG tính đến 31/12/2014 là: 26.092 người (*không bao gồm khu vực nước ngoài và đơn vị Isuzu, các đơn vị liên kết: Trường Mai Linh, công ty đầu tư quốc tế ML, Công ty Sao Mai*). Trong đó:

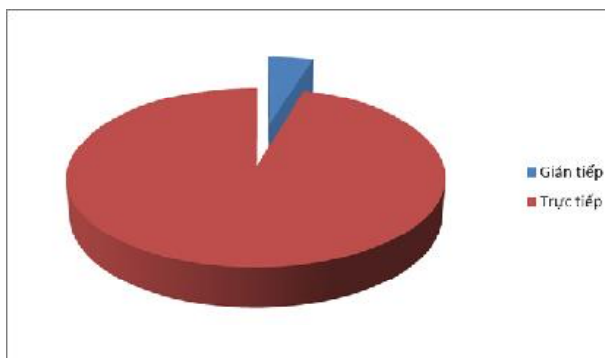
2.1.1. Số lượng nhân sự theo miền, ngành, đơn vị:



So với cùng kỳ năm 2013, tổng số nhân sự MLG đã tăng 1.058 người tương ứng tỷ lệ tăng khoảng 4,0% (*số liệu nhân sự MLG tháng 12/2013 là 25.034 người*), tăng chủ yếu ở bộ phận trực tiếp (*số liệu nhân sự MLG tháng 12/2013: Lao động gián tiếp là 1.211 người; lao động trực tiếp là 23.823 người*).

2.1.2. Số liệu nhân sự theo nghiệp vụ chức năng

Hiện nay với 26.092 người, số lượng nhân sự bộ phận trực tiếp chiếm tỷ lệ 95,42 % và đội ngũ văn phòng gián tiếp chiếm 4,58%. So với cùng kỳ năm 2013, tỷ trọng đội ngũ gián tiếp đã giảm tương ứng 0,2% và tăng tương ứng đối với bộ phận trực tiếp (*số liệu năm 2013: bộ phận trực tiếp chiếm tỷ trọng 95,2% và bộ phận gián tiếp chiếm tỷ trọng 4,8%*). Chi tiết như sau:

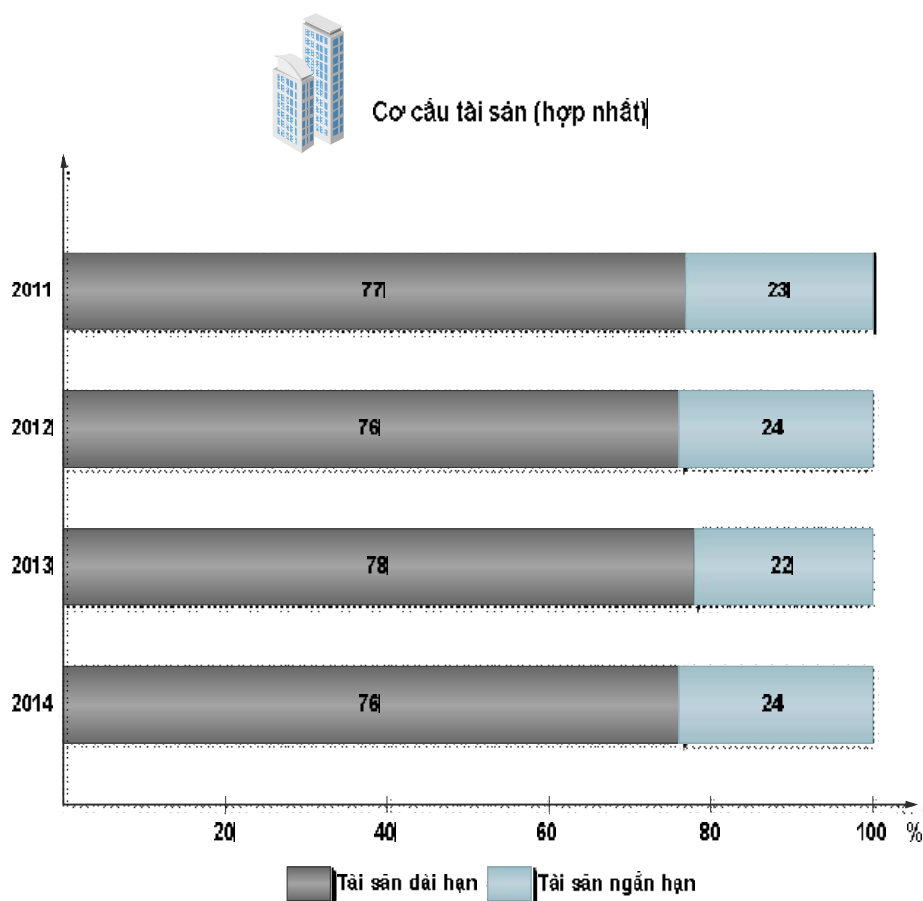


3. Tình hình tài chính**3.1. Tình hình tài sản**

Tài sản (hợp nhất)

Tổng tài sản cuối năm 2014 là 5.632.567 triệu đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 1.325.962 triệu đồng chiếm 23,54% và tài sản dài hạn là 4.306.605 triệu đồng chiếm 76,46% trong cơ cấu tổng tài sản. Như vậy, quy mô tài sản của Công ty đã tăng 3,14% so với năm 2013.

Nhờ quản lý tốt danh mục đầu tư, thanh lý các loại hình tài sản, kết quả là hiệu suất sử dụng tài sản ROA tăng.

**3.2. Tình hình vay nợ và các khoản phải trả**

Tổng nợ phải trả của Công ty cuối năm 2014 là 4.941.108 triệu đồng tăng 4,03% so với năm 2013, Trong đó tổng nợ ngắn hạn là 2.467.568 triệu đồng chiếm 49,94% trong nợ phải trả, tổng nợ dài hạn là 2.473.540 triệu đồng chiếm 50,06% trong nợ phải trả,

Theo chiến lược tái cấu trúc, Công ty sẽ tiến hành nâng cấp mối quan hệ ngân hàng thông tăng vay nợ dài hạn ngân hàng, giảm nợ vay ngắn hạn ngân hàng để tiến đến trạng thái an toàn tài chính.

4. Công tác chính trị xã hội

4.1. Công tác chính trị tư tưởng:

Trong năm, Đảng ủy đã tập trung tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, Đảng viên về quan điểm lập trường trong tình hình hiện nay của đất nước, nhất là vấn đề Biển đảo.

- Phát động phong trào thi đua kỷ niệm các ngày lễ lớn, kỷ niệm ngày thành lập công ty, phát huy sáng kiến về chất lượng quản lý trong kiểm soát để ngăn chặn thất thoát, rò rỉ tài chính, bám sát chỉ tiêu kế hoạch tăng xe mới, thanh lý xe cũ.
- Tổ chức cho các công ty thành viên học tập tài liệu “văn hóa doanh nghiệp thời hội nhập”, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ Taxi phục vụ khách hàng, kết hợp quán triệt về tình hình Biển đảo của tổ quốc hiện nay và đã tổ chức 4 buổi cho hơn 4.000 lái xe tham gia, từ ngày 21/4/2014 đến ngày 24/4/2014.
- Huấn luyện lái xe mới về nội dung “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, phòng chống diễn biến hòa bình và giữ vững đoàn kết nội bộ” cho 853 lái xe mới.
- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về “nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”.
- Vận động CBNV thực hiện các chính sách của đơn vị đề ra: Phát huy nội lực, thực hành tiết kiệm, xây dựng nề nếp quản lý quỹ ATGT&PTCĐ, nhanh chóng hoàn thiện quản lý theo Hệ thống.

4.2. Công tác tổ chức, lãnh đạo đoàn thể.

- Phối hợp chính quyền: Trong năm 2014 chỉ đạo các tổ chức Đoàn thể (Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên, Hội CCB) trong hệ thống Mai Linh cùng kết hợp hài hòa, nhịp nhàng để đưa các phong trào lan rộng vào các đơn vị trong Công ty.
- Trong năm đã tổ chức cho các Chi hội CCB họp mặt chào mừng các ngày lễ 30/4, 1/5, 19/5, 22/7 và 22/12.
- Tổ chức cho 60 CCB Điện Biên Phủ tại TP.HCM về thăm chiến trường xưa nhân dịp kỷ niệm 60 năm giải phóng Điện Biên Phủ.
- Trong tháng 6/2014, Công đoàn cùng các đoàn thể CTXH đã tổ chức cho các cháu thiếu nhi kỷ niệm ngày Quốc tế Thiếu Nhi - 1/6 tại Nhà văn hóa Hữu Nghị TP.Hồ Chí Minh.
- Tặng quà cho các cháu thiếu nhi, với tổng trị giá 500 triệu đồng.
- Tặng quà cho chị em phụ nữ, với tổng trị giá 70 triệu đồng.
- Tham gia giải bóng đá Thanh niên công nhân thành phố.
- Tổ chức Công đoàn cùng các Tổ chức xã hội các đơn vị tổ chức chăm lo cho Người lao động, phát động các phong trào thi đua: Lái xe an toàn, doanh thu cao, trung thực.
- Động viên khen thưởng kịp thời các gương người tốt việc tốt. Hàng trăm trường hợp lái xe trung thực trả lại khách bỏ quên.
- Các trường hợp hiếu hỷ, ốm đau... được Công đoàn cùng Tổ chức xã hội các đơn vị thăm hỏi kịp thời. Tổng số tiền chi cho các trường hợp này gần 1 tỷ đồng.
- Dịp tết năm 2015, có 95 trường hợp gia đình người lao động gặp khó khăn được lãnh đạo Công ty và tổ chức Công đoàn cùng TCXH đến thăm và tặng quà mỗi gia đình 1,5 triệu đồng.
- Hoạt động Công đoàn cùng các tổ chức xã hội đã làm tốt vai trò động viên người lao động đoàn kết, chung sức chung lòng để vượt qua khó khăn.

5. Kế hoạch phát triển trong năm 2015

5.1. Triển vọng chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015

Theo nhiều dự báo quốc tế, năm 2015, Việt Nam sẽ đạt tăng trưởng GDP từ 5,8 - 6,2 %; CPI cả năm dưới 7% và các ngành kinh tế xuất khẩu sẽ có nhiều bứt phá quan trọng do nhận được nhiều xung lực phát triển mới từ những FTA mà Việt Nam tham gia, tiêu biểu là Cộng đồng kinh tế ASEAN, TPP, FTA Việt Nam - Hàn Quốc và Việt Nam - Liên minh hải quan Nga - Bê-la-rút-Ca-zắc-xtan...

Về tổng thể, kinh tế Việt Nam năm 2015 sẽ chuyển sáng đậm nét và vững chắc hơn năm 2014. Cải cách trong khu vực doanh nghiệp nhà nước sẽ được đẩy nhanh hơn, cải cách khu vực ngân hàng vẫn tiếp tục là một ưu tiên. Lãi suất huy động ngân hàng khó giảm thêm, nhưng tăng trưởng tín dụng sẽ nhanh hơn, nhờ đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Nợ xấu được kiểm soát và từng bước xử lý linh hoạt. Những ngành nghề dự báo sẽ tăng trưởng mạnh là bất động sản, vật liệu và dịch vụ xây dựng, dịch vụ tiêu dùng, hàng tiêu dùng, nông - lâm sản.



Nhận định về giá dầu, theo Reuters, phần lớn các nhà phân tích hàng đầu thế giới cho rằng giá dầu sẽ đi vào ổn định từ nửa cuối năm 2015 và sau đó sẽ tăng trong 2 năm tiếp theo do nhu cầu về dầu mỏ của thế giới trong thời gian tới sẽ tăng mạnh, chủ yếu từ thị trường Mỹ, Trung Quốc và các nền kinh tế đang nổi lên ở châu Á.

Việc biến động giá nhiên liệu chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến đời sống của người dân cũng như đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải như Mai Linh.

5.2. Mục tiêu phát triển năm 2015

Trong năm 2015, Công ty CP Tập đoàn Mai Linh quyết tâm phấn đấu thực hiện các mục tiêu lớn như sau:

- Đạt mục tiêu doanh thu 2.790 tỷ đồng, lợi nhuận 68 tỷ đồng, lợi nhuận bình quân 12,5 triệu/xe; đầu tư 3.000 xe và thanh lý 1.110 xe; xe cuối kỳ đạt 12.919 xe.
- Kết hợp cùng KPMG triển khai thành công dự án ERP để tăng cường công tác quản trị, giám sát và điều hành hiệu quả. Đặc biệt đến ngày 1/6/2015 phấn đấu 100% xe taxi Mai Linh được lắp thiết bị giám sát hành trình theo quy định của thông tư 86. Chuyển đổi hình thức thanh toán MCC từ offline sang online để cung cấp tiện ích theo yêu cầu của khách.
- Về Pháp lý:** Rà soát, giải thể các pháp nhân không còn hoạt động, xử lý triệt để các quan hệ pháp lý đảm bảo an toàn cho hệ thống.
- Về thị trường và kinh doanh:** Xây dựng chiến lược giá phù hợp. Thay đổi hình ảnh nhận dạng thương hiệu. Kiểm soát và nâng cao chất lượng dịch vụ taxi đặt biệt là các vấn đề có nguy cơ đang làm ảnh hưởng uy tín thương hiệu và làm "sói mòn" thương hiệu ML trong tâm trí khách hàng như: từ chối cuộc khách ngắn, lấy quá tiền đồng hồ cước, thất lạc hành lý không tìm lại được, gian lận thanh toán MCC. Giảm thiểu và chạm tại nạn giao thông khoản 20% so năm 2014.

- e. **Về nguồn lực:** Xây dựng chiến lược nguồn lực phù hợp từng địa phương, từng thời điểm để đảm bảo đủ nguồn lực lái xe đáp ứng yêu cầu kinh doanh và đầu tư phương tiện đặc biệt là Hà Nội và Tp.HCM. Đào tạo nâng cao năng lực quản lý, phân tích đánh giá cho cán bộ tại ML địa phương nhất là đội ngũ kinh doanh. Xây dựng áp dụng thành công KPI cho MLG và 18 Chi nhánh, kiểm soát lái xe lên ca và cập nhật lý lịch BDSC phương tiện theo Thông tư 63 đặc biệt là xe HTKD. Xây dựng tiêu chí phục vụ khách hàng nội bộ bên trong lấy lái xe là đối tượng trọng tâm nhằm 'thỏa mãn' các yêu cầu thiết thực của lái xe để anh em an tâm công tác phục vụ tốt khách hàng. nâng cao 'giá trị niềm tin' cho đội ngũ lái xe về hình ảnh Công ty.
- f. **Về tài chính:** Cơ cấu lại nguồn vốn kinh doanh bao gồm cả nguồn vốn lưu động, nguồn vốn trung dài hạn và nguồn vốn đầu tư phương tiện mới, xây dựng lịch thanh toán các khoản nợ cũ cho Nhà đầu tư bên ngoài, nhà Cung cấp, nợ bảo hiểm xã hội, nợ thuế.. "Khởi thông dòng chảy" nguồn vốn giữa đơn vị thành viên/Miền và MLG tạo sức mạnh cho cả hệ thống Mai Linh đặc biệt là vấn đề doanh số và công nợ MCC của các ML địa phương.

5.3. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015

5.3.1. Đầu tư và thanh lý phương tiện năm 2015

Tiếp tục đầu tư mới tăng thêm 3.000 xe và thanh lý 1.110 xe cũ cho toàn hệ thống trên cơ sở các đơn vị Mai Linh Miền tự cân đối nguồn vốn đầu tư từ thanh lý xe, vốn tự có và vốn vay.

5.3.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2015

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015
RIÊNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH	
Doanh thu	1.327 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	20 tỷ đồng
HỢP NHẤT – TẬP ĐOÀN MAI LINH	
Doanh thu	2.790 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	68 tỷ đồng

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MAI LINH



ĐỖ VĂN THẮNG



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT



VI. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**1. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát**

Trong niên độ tài chính 2014, Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng qui định với đầy đủ thành phần để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; đồng thời Ban kiểm soát cũng tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, ngoài vai trò Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu, Trưởng ban kiểm soát còn có vai trò là Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ của Công ty CP Tập Đoàn Mai Linh. Sau đó, Công ty đã thực hiện cơ chế chuyên trách đối với một số thành viên Ban Kiểm soát, trong đó có Trưởng ban Kiểm soát. Chính vì thế, Ban Kiểm soát đã phát huy tốt hơn các chức năng kiểm soát đối với Công ty cũng như các đơn vị thành viên trực thuộc hệ thống Mai Linh.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty CP Tập Đoàn Mai Linh nhất trí với các nội dung trong Báo cáo Thường niên về việc đánh giá công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2014 của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị Quyết đại hội cổ đông.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra tình hình hoạt động của Ban Điều hành, hoạt động của các Ban chức năng, sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đã nêu trong Nghị quyết của đại hội cổ đông năm 2014.

Đồng thời, thực hiện việc xem xét các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty, tham gia các cuộc họp và đóng góp ý kiến cho HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

Ban Kiểm soát cũng đã tham gia các cuộc họp giao ban của Công ty Mai Linh, giao ban nội bộ tuần, tháng, quý, năm của Công ty CP TĐ Mai Linh, cũng như các cuộc họp có liên quan đến việc giao kế hoạch và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Ban Kiểm soát thống nhất với các số liệu chỉ tiêu tài chính được trình bày tại Báo cáo Thường niên năm 2014 của Ban Tổng Giám Đốc Công ty CP Tập Đoàn Mai Linh và thông tin tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Công ty Mai Linh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Ban Kiểm soát đồng ý với ý kiến của Kiểm toán viên Công ty Deloitte Việt Nam được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Mai Linh và báo cáo tài chính (báo cáo riêng) của Công ty CP Tập Đoàn Mai Linh được lập cho năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31/12/2014 và đã hoàn tất việc kiểm toán, một số kết quả cơ bản như sau:

CHỈ TIÊU	BÁO CÁO RIÊNG (VNĐ)	BCTC HỢP NHẤT (VNĐ)
Tổng doanh thu	965.207.662.472	2.759.454.427.807
Doanh thu thuần	950.898.410.554	2.740.748.069.310
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.988.059.638	61.176.564.173
Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.988.059.638	33.712.646.427

4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Các qui trình hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị Công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị đã duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ và có ý kiến chỉ đạo cho hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở đó đã có những đề xuất, trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp với pháp luật và Nghị quyết của ĐHCĐ.

Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban Kiểm soát nhận thấy trong năm qua Ban Điều hành Công ty đã thực hiện tốt hơn việc nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD thông qua việc kiên quyết thực hiện mục tiêu kinh doanh vận tải là chức năng chính, HĐQT Công ty đã có chủ trương thực hiện triệt để việc thoái vốn tất cả các ngành nghề kinh doanh ngoài ngành vận tải; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách “Một Mai Linh” để giảm bộ máy quản lý trung gian và tiết kiệm giảm chi phí.

5. Các kiến nghị

Qua các đánh giá nêu trên và qua Bản báo cáo thường niên năm 2014, Ban kiểm soát ghi nhận sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực rất lớn của Ban Điều hành Công ty trong quá trình quản lý điều hành. Năm 2014, chỉ tiêu lợi nhuận của Tập Đoàn Mai Linh đã tăng so với năm trước và bước đầu mang lại lợi nhuận, mặc dù còn khiêm tốn nhưng đã thể hiện nỗ lực của toàn thể CBNV Tập Đoàn Mai Linh về nhiều mặt.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông về việc uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn một Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính công nhận để thực hiện kiểm toán cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn Mai Linh trong năm tài chính 2015.

Ban Kiểm soát đề nghị Ban Điều Hành tiếp tục kiên quyết thực hiện phương án “Một Mai Linh” nhằm thực hiện mạnh mẽ việc tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí quản lý.

Phải có biện pháp tăng cường hơn nữa trong việc giải quyết tốt đòn cân nợ trong tổng tài sản của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh và trong cả hệ thống Tập Đoàn Mai Linh nhằm làm cho tài chính của Công ty từng bước vững mạnh.

Kiên quyết thực hiện định hướng chiến lược là chỉ tập trung vào kinh doanh vận tải và các hoạt động phụ trợ, trong đó kinh doanh vận tải taxi là cốt lõi.

Quán triệt trong toàn hệ thống Tập Đoàn Mai Linh thực hành tiết kiệm, giảm chi phí, tăng doanh thu dựa trên các báo cáo quản trị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ để thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế đã ban hành, nâng cao chất lượng dịch vụ toàn hệ thống.

Thực hiện tích cực những ý kiến của kiểm toán viên trong báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Tôi chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, các phòng ban nghiệp vụ của Công ty đã giúp Ban kiểm soát chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

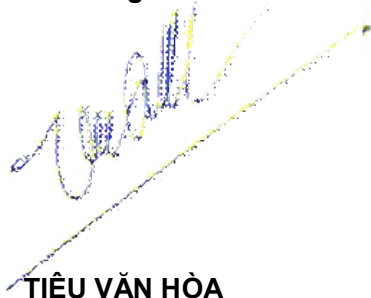
Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông & toàn thể Đại hội sức khỏe và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp !

Trân trọng kính chào.

TM. Ban Kiểm soát Công ty CP TĐ Mai Linh

Trưởng Ban



TIÊU VĂN HÒA



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



VII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

2.1. Báo cáo tài chính riêng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ KIỂM TOÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH64-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

31/12/2013

(Trình bày lại)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		787.980.722.025	839.031.841.955
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		27.444.857.732	9.180.426.322
1. Tiền	111	6	27.444.857.732	9.180.426.322
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		200.000.000	220.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	7	200.000.000	220.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		743.238.957.892	821.000.565.789
1. Phải thu khách hàng	131	8	257.623.097.983	240.573.679.099
2. Trả trước cho người bán	132		12.870.561.338	2.126.904.128
3. Các khoản phải thu khác	135	9	473.365.891.150	580.521.642.306
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(620.592.579)	(2.221.659.744)
IV. Hàng tồn kho	140	10	9.989.861.540	179.024.902
1. Hàng tồn kho	141		9.989.861.540	179.024.902
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.107.044.861	8.451.824.942
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	2.323.956.118	1.242.587.725
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		165.943.998	166.138.598
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		692.253.360	841.252.000
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	12	3.924.891.385	6.201.846.619
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		1.756.774.170.404	1.706.350.693.635
I. Tài sản cố định	220		451.849.138.641	477.037.146.629
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	334.666.938.208	336.595.034.862
- Nguyên giá	222		530.829.374.368	535.211.124.811
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(196.162.436.160)	(198.616.089.949)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	-	19.704.672.831
- Nguyên giá	225		-	42.178.818.610
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(22.474.145.779)
3. Tài sản cố định vô hình	227	15	88.089.725.135	88.006.849.958
- Nguyên giá	228		90.274.477.864	90.126.692.864
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.184.752.729)	(2.119.842.906)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	16	29.092.475.298	32.730.588.978
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		413.777.936.992	463.172.597.548
1. Đầu tư vào công ty con	251	17	706.384.396.478	695.245.996.478
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252	18	200.000.000	200.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	19	8.555.292.000	9.235.292.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	20	(301.361.751.486)	(241.508.690.930)
III. Tài sản dài hạn khác	260		891.147.094.771	766.140.949.458
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	21	841.656.180.271	761.875.668.958
2. Tài sản dài hạn khác	268		49.490.914.500	4.265.280.500
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.544.754.892.429	2.545.382.535.590

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 44 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH64-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014


MÃ SỐ B 01-DN


Đơn vị: VND

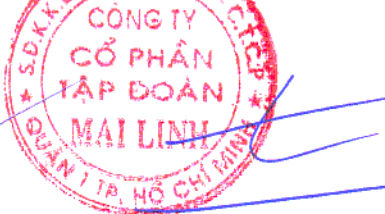
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013 (Trình bày lại)
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		2.079.981.104.327	2.084.596.807.126
I. Nợ ngắn hạn	310		1.292.508.950.928	1.289.588.353.456
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	22	574.765.692.099	788.253.660.026
2. Phải trả người bán	312		54.700.434.858	33.603.609.784
3. Người mua trả tiền trước	313		3.729.834.181	316.149.724
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	23	16.491.307.889	31.280.302.539
5. Phải trả người lao động	315		21.049.986.696	4.068.438.368
6. Chi phí phải trả	316	24	118.418.935.856	102.854.045.395
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	25	503.352.759.349	329.212.147.620
II. Nợ dài hạn	330		787.472.153.399	795.008.453.670
1. Phải trả dài hạn khác	333	26	328.201.264.967	301.589.738.475
2. Vay và nợ dài hạn	334	27	456.615.288.432	493.415.715.195
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		2.655.600.000	3.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		464.773.788.102	460.785.728.464
I. Vốn chủ sở hữu	410	28	464.773.788.102	460.785.728.464
1. Vốn cổ phần	411		1.016.716.630.000	1.016.716.630.000
2. Cổ phiếu quỹ	414		(922.400.000)	(922.400.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		676.213.946	676.213.946
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.728.959.893	1.728.959.893
5. Lợi nhuận chưa phân phối	420		(553.425.615.737)	(557.413.675.375)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.544.754.892.429	2.545.382.535.590

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2014	31/12/2013
1. Ngoại tệ - Đô la Mỹ ("USD")	10.313	


 Trần Thị Hồng Minh
 Người lập biểu


 Phạm Thị Thanh Phương
 Kế toán trưởng


 Đỗ Văn Thắng
 Tổng Giám đốc
 Ngày 06 tháng 4 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH64-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		2014	2013
	số	minh		(Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		965.207.662.472	901.067.934.787
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		14.309.251.918	11.880.440.616
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	29	950.898.410.554	889.187.494.171
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	772.724.495.139	718.868.185.341
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		178.173.915.415	170.319.308.830
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	58.229.067.891	50.237.444.052
7. Chi phí tài chính	22	33	132.985.028.242	127.068.634.914
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		68.084.567.812	118.379.258.770
8. Chi phí bán hàng	24	34	35.772.995.489	11.736.750.389
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	35	89.133.165.409	57.438.841.924
10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		(21.488.205.834)	24.312.525.655
11. Thu nhập khác	31	36	83.831.448.402	50.086.402.453
12. Chi phí khác	32	36	58.355.182.930	69.824.380.885
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40	36	25.476.265.472	(19.737.978.432)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3.988.059.638	4.574.547.223
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	37	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		3.988.059.638	4.574.547.223


Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu

Phạm Thị Thanh Phương
Kế toán trưởngĐỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 06 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013 (Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.988.059.638	4.574.547.223
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	24.356.107.939	31.442.468.473
Các khoản dự phòng	03	58.251.993.391	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(870.484.221)	(1.091.129.474)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(84.126.895.141)	(13.602.189.886)
Chi phí lãi vay	06	68.084.567.812	118.379.258.770
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	69.683.349.418	139.702.955.106
Thay đổi các khoản phải thu	09	3.367.071.545	188.466.567.252
Thay đổi hàng tồn kho	10	(4.662.352.885)	801.951.224
Thay đổi các khoản phải trả	11	339.386.292.602	232.517.820.366
Thay đổi chi phí trả trước	12	(105.897.350.143)	(142.126.101.685)
Tiền lãi vay đã trả	13	(61.420.731.223)	(123.498.493.574)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2.276.955.234	5.504.830.908
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(45.225.634.000)	(2.515.745.638)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	197.507.600.548	298.853.783.959
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(56.283.115.716)	(349.361.543)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	38.980.019.851	45.123.908.945
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(200.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.155.237.995	2.119.240.413
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(13.147.857.870)	46.693.787.815
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	214.898.990.732	351.949.735.868
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(380.994.302.000)	(665.552.175.477)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	(34.893.093.022)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(8.188.750)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(166.095.311.268)	(348.503.721.381)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	18.264.431.410	(2.956.149.607)
Tiền đầu năm	60	9.180.426.322	12.136.575.929
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	27.444.857.732	9.180.426.322

Tiền chi trả nợ gốc vay trong năm không bao gồm 198.644.560.177 đồng (năm 2013: 0 đồng), là số tiền chi trả nợ vay bằng cách cân trừ công nợ với các công ty con và các tổ chức khác lần lượt với số tiền 149.948.180.297 đồng và 48.696.379.880 đồng. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

64-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Tiền chi từ đầu tư công ty con trong năm không bao gồm 13.770.000.000 đồng (năm 2013: 0 đồng), là số tiền mua Công ty TNHH Chợ lớn Taxi. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu từ nhượng bán công ty con và các khoản đầu tư tài chính dài hạn trong năm không bao gồm 3.311.600.000 đồng (năm 2013: 0 đồng), là số tiền nhượng bán Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Hàng không Mai Linh, Công ty TNHH Địa Ốc Mai Linh và Công ty TNHH Vina Taxi chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền thu cổ tức từ hoạt động góp vốn trong năm không bao gồm 7.020.000.000 đồng (năm 2013: 0 đồng) và 3.854.928.000 đồng (năm 2013: 1.928.166.000 đồng), lần lượt là số tiền cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc và Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được Ban Tổng Giám đốc chấp thuận cho việc phân chia cổ tức bằng cách cắt trừ vào khoản phải trả khác và vay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 9.183.524.737 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 12.736.176.222 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định trong năm không bao gồm 31.917.597.111 đồng (năm 2013: 0 đồng), là số tiền thu được từ thanh lý tài sản cố định qua hình thức cắt trừ công nợ phải thu và phải trả. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu và phải trả.

Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu

Phạm Thị Thanh Phương
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 06 tháng 4 năm 2015



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		1.325.962.825.573	1.165.810.071.819
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	109.385.416.611	65.626.071.273
1. Tiền	111		108.385.416.611	56.584.075.605
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	9.041.995.668
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	70.429.583.342	3.221.557.142
1. Đầu tư ngắn hạn	121		71.891.852.810	8.994.876.610
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1.462.269.468)	(5.773.319.468)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.045.277.454.466	974.492.059.438
1. Phải thu khách hàng	131	8	365.746.978.012	355.624.282.534
2. Trả trước cho người bán	132		61.918.956.455	58.514.090.494
3. Các khoản phải thu khác	135	9	700.062.382.771	610.232.944.128
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(82.450.862.772)	(49.879.257.718)
IV. Hàng tồn kho	140	10	32.764.962.771	38.305.194.897
1. Hàng tồn kho	141		33.149.916.538	38.699.564.585
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(384.953.767)	(394.369.688)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		68.105.408.383	84.165.189.069
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	26.240.827.785	26.723.260.706
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12.931.302.437	21.573.241.725
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		2.072.021.971	2.719.049.990
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	12	26.861.256.190	33.149.636.648

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013 (Trình bày lại)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260+269)	200		4.306.605.084.927	4.295.046.309.196
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		127.383.900	6.494.954.711
1. Phải thu dài hạn khác	218		127.383.900	6.494.954.711
II. Tài sản cố định	220		3.007.708.790.041	3.064.608.720.778
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	2.567.920.935.545	2.516.081.893.333
- Nguyên giá	222		4.116.254.307.532	3.906.721.163.464
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.548.333.371.987)	(1.390.639.270.131)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	52.114.574.668	88.999.842.654
- Nguyên giá	225		84.524.098.608	146.939.742.028
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(32.409.523.940)	(57.939.899.374)
3. Tài sản cố định vô hình	227	15	240.274.504.622	253.958.551.344
- Nguyên giá	228		244.277.500.374	257.691.902.053
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.002.995.752)	(3.733.350.709)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	16	147.398.775.206	205.568.433.447
III. Bất động sản đầu tư	240	17	182.447.977.647	186.414.238.035
- Nguyên giá	241		198.313.019.200	198.313.019.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(15.865.041.553)	(11.898.781.165)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		153.457.208.787	188.800.109.920
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	18	281.964.867	7.631.964.867
2. Đầu tư dài hạn khác	258	19	192.007.401.920	190.403.437.053
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	20	(38.832.158.000)	(9.235.292.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		934.105.893.099	807.910.111.695
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	21	863.567.216.519	779.312.314.784
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	22	16.654.858.614	18.843.911.325
3. Tài sản dài hạn khác	268	23	53.883.817.966	9.753.885.586
VI. Lợi thế thương mại	269	24	28.757.831.453	40.818.174.057
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		5.632.567.910.500	5.460.856.381.015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013 (Trình bày lại)
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		4.941.108.947.334	4.749.616.489.576
I. Nợ ngắn hạn	310		2.467.568.742.350	2.518.410.333.191
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	25	1.176.436.406.263	1.470.992.402.908
2. Phải trả người bán	312		131.375.985.898	181.310.550.923
3. Người mua trả tiền trước	313		15.502.069.834	21.000.021.061
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	26	110.207.738.643	140.921.148.364
5. Phải trả người lao động	315		66.364.435.136	60.680.736.562
6. Chi phí phải trả	316	27	147.660.603.701	127.877.363.789
7. Phải trả nội bộ	317		-	71.507.334
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	28	814.755.025.122	513.666.761.825
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		5.266.477.753	1.889.840.425
II. Nợ dài hạn	330		2.473.540.204.984	2.231.206.156.385
1. Phải trả dài hạn người bán	331		6.473.023.431	-
2. Phải trả dài hạn khác	333	29	1.549.704.442.121	1.364.702.699.087
3. Vay và nợ dài hạn	334	30	815.041.074.761	845.202.775.159
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		19.810.313.831	16.029.248.582
5. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		14.219.076	16.593.157
6. Doanh thu chưa thực hiện	338	31	82.497.131.764	5.254.840.400
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		316.646.843.385	302.114.970.323
I. Vốn chủ sở hữu	410	32	316.646.843.385	302.114.970.323
1. Vốn cổ phần	411		1.016.716.630.000	1.016.716.630.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		30.248.557.252	30.248.557.252
3. Cổ phiếu quỹ	414		(30.922.400.000)	(30.922.400.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.421.866.530	10.744.725.656
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		11.191.634.866	6.599.424.242
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		(723.009.445.263)	(731.271.966.827)
C. LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	33	374.812.119.781	409.124.921.116
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		5.632.567.910.500	5.460.856.381.015
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Đơn vị		31/12/2014	31/12/2013
- Ngoại tệ (Đô la Mỹ)	USD		7.342	10.313

Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểuPhạm Thị Thanh Phương
Kế toán trưởngĐỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 13 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	35	2.759.454.427.807	2.773.598.797.762
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	35	18.706.358.497	16.078.765.865
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		2.740.748.069.310	2.757.520.031.897
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	36	2.227.551.861.733	2.171.819.885.319
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		513.196.207.577	585.700.146.578
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	38	76.402.970.392	56.649.469.273
7. Chi phí tài chính	22	39	270.449.489.429	299.323.096.144
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		214.696.864.833	283.546.022.780
8. Chi phí bán hàng	24		97.710.000.982	80.984.071.829
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		288.137.486.273	255.232.182.950
10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		(66.697.798.715)	6.810.264.928
11. Thu nhập khác	31	40	455.465.699.987	356.383.898.498
12. Chi phí khác	32	40	327.591.337.099	303.738.809.000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		127.874.362.888	52.645.089.498
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		61.176.564.173	59.455.354.426
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	41	25.728.775.899	22.801.448.379
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	41	1.735.141.847	7.606.270.788
17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		33.712.646.427	29.047.635.259
Phân phối cho:				
Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	61		2.086.649.929	28.977.836.163
Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	62		31.625.996.498	69.799.096
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	42	321	1



Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu



Phạm Thị Thanh Phương
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 13 tháng 4 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	
		2014	(Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	61.176.564.173	59.455.354.426
2. Điều chỉnh cho các khoản:		531.688.022.055	588.435.375.855
Khấu hao tài sản cố định	02	438.746.471.732	375.775.547.802
Các khoản dự phòng	03	54.642.332.658	9.073.623.317
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(870.484.221)	(1.091.129.474)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(175.527.162.947)	(81.050.947.518)
Chi phí lãi vay	06	214.696.864.833	283.546.022.780
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	592.864.586.228	647.890.730.281
Thay đổi các khoản phải thu	09	(54.288.899.419)	102.085.764.895
Thay đổi hàng tồn kho	10	(50.221.359.783)	14.745.142.365
Thay đổi các khoản phải trả	11	670.068.787.321	309.528.974.587
Thay đổi chi phí trả trước	12	(114.514.846.502)	(118.196.011.396)
Tiền lãi vay đã trả	13	(215.147.195.869)	(298.572.675.377)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(30.623.239.845)	(21.487.099.472)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	11.973.848.324	59.870.808.220
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(52.550.746.392)	(18.717.852.526)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	757.560.934.063	674.965.522.629
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(709.929.123.360)	(435.215.480.999)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	263.618.718.968	286.697.547.557
3. Tiền chi cho vay của đơn vị khác	23	(24.989.903.800)	(17.903.602.168)
4. Tiền thu hồi cho vay công cụ nợ của đơn vị khác	24	7.193.305.118	46.462.782.098
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(12.168.027.829)	(827.741.321)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	107.139.425	1.800.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	18.908.184.989	5.128.327.977
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(457.259.706.489)	(113.858.166.856)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	1.722.038.906
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.331.088.956.153	1.272.591.716.113
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.556.117.054.370)	(1.764.892.073.732)
4. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(16.426.192.345)	(52.622.498.202)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(15.087.591.674)	(3.655.834.164)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(256.541.882.236)	(546.856.651.079)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	43.759.345.338	14.250.704.694
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	65.626.071.273	51.375.366.579
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	109.385.416.611	65.626.071.273

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 54 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:

Tiền thu từ nhượng bán công ty con và các khoản đầu tư tài chính dài hạn trong năm không bao gồm 3.311.600.000 đồng (năm 2013: 0 đồng), là số tiền nhượng bán Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải, Công ty TNHH Địa Ốc Mai Linh và Công ty TNHH Vina Taxi chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả trong năm không bao gồm 4.410.492.500 đồng (năm 2013 là 3.885.316.140 đồng), là số cổ tức chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 12.748.024.737 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 25.992.535.312 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định trong năm không bao gồm 31.917.597.111 đồng (năm 2013: 0 đồng), là số tiền thu được từ thanh lý tài sản cố định qua hình thức cân trừ công nợ phải thu và phải trả. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu và phải trả.



Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu

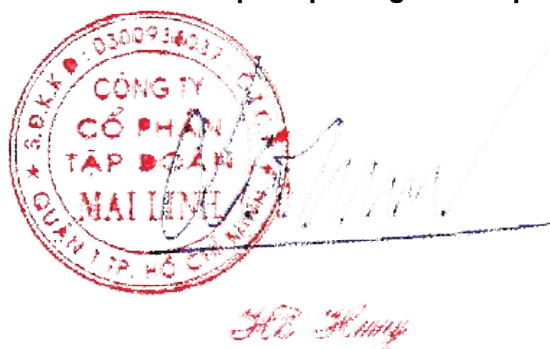


Phạm Thị Thanh Phương
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 13 tháng 4 năm 2015

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty
Chủ tịch Hội đồng Quản trị**



NGUYỄN HƯNG